

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ Phần Nhiên Liệu Sài Gòn là doanh nghiệp nhà nước được chuyển thành công ty cổ phần theo Quyết định số 70/2000/QĐ-TTg ngày 20/06/2000 của Thủ Tướng Chính phủ

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/08/2000.

Vốn điều lệ của Công ty là : 81.086.150.000 đồng (Tám mươi một tỷ không trăm tám mươi sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

Trụ sở của Công ty đặt tại 1A Phạm Ngọc Thạch – Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty con: Công ty TNHH Một thành viên Chế Biến Gỗ Tân Phú do Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Sài Gòn làm chủ sở hữu, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4604000002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/10/2003, đăng ký thay đổi lần 10 về việc tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên thành 18.000.000.000 đồng.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH: Thương mại

3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là kinh doanh các loại: xăng, dầu, nhớt, khí đốt, bếp gas. Dịch vụ rửa xe, giữ xe các loại. Vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ kinh doanh xăng dầu. Thu mua nguyên vật liệu và sản xuất chế biến hàng mộc. Thu mua chế biến hàng nông, thủy hải sản. Nhập khẩu gỗ nguyên liệu, vật tư, thiết bị dùng cho sản xuất chế biến hàng mộc. Vật tư máy móc thiết bị, phụ tùng kinh doanh xăng dầu, bếp gas, và các loại phụ tùng bếp gas. Xuất khẩu hàng mộc tinh chế. Cho thuê mặt bằng, cửa hàng, kho bãi. Vận tải hàng hóa đường bộ. Kinh doanh nhà. Mua bán sản phẩm gỗ. Cho thuê nhà xưởng. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý bảo hiểm. Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Sản xuất và lắp ráp bếp gas các loại. Mua bán hàng công nghệ phẩm, thực phẩm, rau quả tươi sống, nước tinh khiết, nước giải khát các loại, hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng. Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu thương mại. Cho thuê văn phòng, căn hộ cao cấp. Kinh doanh nhà hàng ăn uống. Kinh doanh bất động sản.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN: Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Công ty đã áp dụng Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

3. HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Nhật ký chứng từ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC KHOẢN TIỀN: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

1.1 NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN: là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

1.2 NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CÁC ĐỒNG TIỀN KHÁC

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra Việt Nam đồng theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN HÀNG TỒN KHO

2.1. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO: Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

2.2. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO CUỐI KỲ: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

2.3. PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN HÀNG TỒN KHO: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

3. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

3.1. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH : Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

3.2. PHƯƠNG PHÁP KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH: Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 30 năm
- Máy móc thiết bị	03 – 13 năm
- Phương tiện vận tải	10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10 năm

5. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi vốn hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư được coi là các khoản tương đương tiền.
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty con: Khoản đầu tư vào công ty con được hạch toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

7. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ PHÂN BỐ CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

8. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Dự phòng trợ cấp mất việc làm được trích với tỷ lệ và hạch toán theo quy định tại Thông tư số

82/2003/TT-BTC ngày 14/8/2003 của Bộ Tài chính về việc « Hướng dẫn trích lập, quản lý, sử dụng và hạch toán Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm tại doanh nghiệp ».

10. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU

10.1 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU: Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

10.2. GHI NHẬN CỔ TỨC: Cổ tức là lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ được chia cho các cổ đông, cổ tức được ghi nhận theo đề nghị của Hội đồng quản trị trong việc phân phối lợi nhuận trình Đại hội đồng cổ đông. Cổ tức có thể được ứng trước cho cổ đông, nhưng chỉ được chi phần còn lại khi đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trong Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

10.3. NGUYÊN TẮC TRÍCH LẬP CÁC KHOẢN DỰ TRỮ, CÁC QUỸ TỪ LỢI NHUẬN SAU THUẾ: Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích các quỹ theo Điều lệ được thông qua Đại hội đồng cổ đông khi có đề nghị của Hội Đồng Quản Trị.

11. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN DOANH THU

11.1. DOANH THU BÁN HÀNG ĐƯỢC GHI NHẬN KHI ĐỒNG THỜI THỎA MÃN CÁC ĐIỀU KIỆN SAU:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc quyền kiểm soát hàng hoá;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

11.2. DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

11.3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các

khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

13. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.